

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH TUYỀN QUANG

**TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ
VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 285/ TTN-KH
V/v hướng dẫn tiêu chí, chỉ tiêu trong xây
dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Văn bản số 06/BCĐ-VPĐP ngày 9/9/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang về việc đề nghị hướng dẫn tiêu chí, chỉ tiêu trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Văn bản số 1819/SNN-PTNT ngày 19/9/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn tiêu chí, chỉ tiêu trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025,

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn hướng dẫn thực hiện, cụ thể như sau:

I. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ THÔN NÔNG THÔN MỚI; THÔN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU:

1. Hướng dẫn đánh giá thôn nông thôn mới:

1.1. Đánh giá đối với các thôn không thuộc thôn đặc biệt khó khăn và thôn không thuộc xã khu vực III:

- Là những Thôn đạt nội dung tiêu chí 11.1 khi có Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (gọi tắt là Nước sạch) đạt $\geq 30\%$ (trong đó $\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).

- Cách tính tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, cụ thể như sau:

$$\text{Tỷ lệ hộ sử dụng Nước sạch} = \frac{\text{Số hộ sử dụng Nước sạch}}{\text{Tổng số hộ gia đình của xã}} \times 100\% \geq 30\%$$

(Trong đó có tối thiểu $\geq 10\%$ dùng nước từ hệ thống cấp nước tập trung).

Chi tiết đánh giá theo Biểu số 1, Biểu số 5, Biểu số 6, Biểu số 6.1 kèm theo Hướng dẫn này.

1.2. Đánh giá đối với các thôn thuộc thôn đặc biệt khó khăn và thôn thuộc xã khu vực III:

- Là những Thôn đạt nội dung tiêu chí 11.1 khi có Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (gọi tắt là Nước sạch) đạt $\geq 20\%$ (trong đó $\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).

- Cách tính tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, cụ thể như sau:

$$\text{Tỷ lệ hộ sử dụng Nước sạch} = \frac{\text{Số hộ sử dụng Nước sạch}}{\text{Tổng số hộ gia đình của xã}} \times 100\% \geq 20\%$$

(Trong đó có tối thiểu $\geq 10\%$ dùng nước từ hệ thống cấp nước tập trung).

Chi tiết đánh giá theo Biểu số 1, Biểu số 5, Biểu số 6, Biểu số 6.1 kèm theo Hướng dẫn này.

2. Hướng dẫn đánh giá thôn nông thôn mới kiểu mẫu:

- Thôn nông thôn mới kiểu mẫu là những Thôn đạt nội dung tiêu chí 10.1 khi có Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung hoặc máy lọc tại hộ gia đình đạt $\geq 90\%$.

- Cách tính tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, cụ thể như sau:

$$\text{Tỷ lệ hộ sử dụng Nước sạch} = \frac{\text{Số hộ sử dụng Nước sạch}}{\text{Tổng số hộ gia đình của xã}} \times 100\% \geq 90\%$$

Chi tiết đánh giá theo Biểu số 1, Biểu số 5, Biểu số 6, Biểu số 6.1 kèm theo Hướng dẫn này.

II. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ XÃ NÔNG THÔN MỚI; XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO; XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU:

1. Hướng dẫn đánh giá xã Nông thôn mới:

1.1. Đánh giá đối với các xã không thuộc khu vực III:

- Xã nông thôn mới không thuộc khu vực III là những Xã đạt nội dung tiêu chí 17.1 khi có Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt $\geq 30\%$ (trong đó $\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).

- Cách tính tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, cụ thể như sau:

$$\text{Tỷ lệ hộ sử dụng Nước sạch} = \frac{\text{Số hộ sử dụng Nước sạch}}{\text{Tổng số hộ gia đình của xã}} \times 100\% \geq 30\%$$

(Trong đó có tối thiểu $\geq 10\%$ dùng nước từ hệ thống cấp nước tập trung).

Chi tiết đánh giá theo Biểu số 1, Biểu số 2, Biểu số 5, Biểu số 6, Biểu số 6.1 kèm theo Hướng dẫn này.

1.2. Đánh giá đối với các xã thuộc khu vực III:

- Xã nông thôn mới thuộc khu vực III là những Xã đạt nội dung tiêu chí 17.1 khi có Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt $\geq 20\%$ (trong đó $\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).

- Cách tính tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, cụ thể như sau:

$$\text{Tỷ lệ hộ sử dụng Nước sạch} = \frac{\text{Số hộ sử dụng Nước sạch}}{\text{Tổng số hộ gia đình của xã}} \times 100\% \geq 20\%$$

(Trong đó có tối thiểu $\geq 10\%$ dùng nước từ hệ thống cấp nước tập trung).

Chi tiết đánh giá theo Biểu số 1, Biểu số 2, Biểu số 5, Biểu số 6, Biểu số 6.1 kèm theo Hướng dẫn này.

2. Hướng dẫn đánh giá xã Nông thôn mới nâng cao:

2.1. Đánh giá đối với các xã không thuộc khu vực III:

- Xã nông thôn mới nâng cao không thuộc khu vực III là những Xã đạt nội dung tiêu chí 18.1 khi có Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt $\geq 35\%$; đạt tiêu chí 18.2 cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người trên ngày đêm là 60 lít/ ngày đêm; đạt tiêu chí 18.3 tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững là $\geq 25\%$.

- Cách tính tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, cụ thể như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch} \\ \text{từ hệ thống cấp nước tập trung} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Số hộ sử dụng nước sạch} \\ \text{từ hệ thống cấp nước tập trung} \end{array}}{\text{Tổng số hộ gia đình của xã}} \times 100\% \geq 35\%$$

- Cách tính cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người trên ngày đêm lấy theo công suất (lít/người) của công trình, hoặc tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Cấp nước đạt chuẩn bình quân} \\ \text{đầu người trên ngày đêm} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Lượng nước tiêu thụ đạt chuẩn} \\ \text{từ hệ thống cấp nước tập trung} \\ \text{trên ngày (lít)} \end{array}}{\text{Tổng số người sử dụng nước từ} \\ \text{công trình}} \geq 60 \text{ lít.}$$

- Cách tính Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (gọi tắt là tỷ lệ công trình cấp nước tập trung hoạt động bền vững), cụ thể như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ công trình cấp nước tập} \\ \text{trung hoạt động bền vững} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Số công trình cấp nước tập} \\ \text{trung hoạt động bền vững} \end{array}}{\text{Tổng số công trình cấp nước} \\ \text{tập trung trên địa bàn xã}} \times 100\% \geq 25\%$$

Chi tiết đánh giá theo Biểu số 1, Biểu số 2, Biểu số 5, Biểu số 6, Biểu số 6.1 kèm theo Hướng dẫn này.

2.2. Đánh giá đối với các xã thuộc khu vực III:

- Xã nông thôn mới nâng cao thuộc khu vực III là những Xã đạt nội dung tiêu chí 18.1 khi có Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt $\geq 25\%$; đạt tiêu chí 18.2 cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người trên ngày đêm là 40 lít/ ngày đêm; đạt tiêu chí

18.3 tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững là $\geq 20\%$.

- Cách tính tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, cụ thể như sau:

$$\text{Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung} = \frac{\text{Số hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung}}{\text{Tổng số hộ gia đình của xã}} \times 100\% \geq 25\%$$

- Cách tính cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người trên ngày đêm lấy theo công suất (lít/người) của công trình, hoặc tính như sau:

$$\text{Cấp nước đạt chuẩn bình quân đầu người trên ngày đêm} = \frac{\text{Lượng nước tiêu thụ đạt chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trên ngày (lít)}}{\text{Tổng số người sử dụng nước từ công trình}} \geq 40 \text{ lít.}$$

- Cách tính Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (gọi tắt là tỷ lệ công trình cấp nước tập trung hoạt động bền vững), cụ thể như sau:

$$\text{Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung hoạt động bền vững} = \frac{\text{Số công trình cấp nước tập trung hoạt động bền vững}}{\text{Tổng số công trình cấp nước tập trung trên địa bàn xã}} \times 100\% \geq 20\%$$

Chi tiết đánh giá theo Biểu số 1, Biểu số 2, Biểu số 5, Biểu số 6, Biểu số 6.1 kèm theo Hướng dẫn này.

3. Hướng dẫn đánh giá xã Nông thôn mới kiểu mẫu:

- Xã nông thôn mới kiểu mẫu là những Xã đạt nội dung tiêu chí 4.1 khi có Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung hoặc máy lọc tại hộ gia đình đạt $\geq 90\%$.

- Cách tính tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, cụ thể như sau:

$$\text{Tỷ lệ hộ sử dụng Nước sạch} = \frac{\text{Số hộ sử dụng Nước sạch}}{\text{Tổng số hộ gia đình của xã}} \times 100\% \geq 90\%$$

Chi tiết đánh giá theo Biểu số 2, Biểu số 6, Biểu số 6.1 kèm theo Hướng dẫn này.

III. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI:

- Huyện nông thôn mới là những Huyện đạt nội dung:

+ Chỉ tiêu 8.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt $\geq 12\%$;

+ Chỉ tiêu 8.2 về Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 35\%$.

- Cách tính tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, cụ thể như sau:

$$\text{Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung} = \frac{\text{Số hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung}}{\text{Tổng số hộ gia đình của xã}} \times 100\% \geq 12\%$$

- Cách tính Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (gọi tắt là tỷ lệ công trình cấp nước tập trung hoạt động bền vững), cụ thể như sau:

$$\text{Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung hoạt động bền vững} = \frac{\text{Số công trình cấp nước tập trung hoạt động bền vững}}{\text{Tổng số công trình cấp nước tập trung trên địa bàn xã}} \times 100\% \geq 35\%$$

Chi tiết đánh giá theo Biểu số 2, Biểu số 3, Biểu số 6, Biểu số 6.1 kèm theo Hướng dẫn này.

IV. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGŨ

1. Hướng dẫn thực hiện:

- Thực hiện kiểm tra chất lượng nước sau khi xử lý của công trình theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt, Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT cụ thể:

+ Đối với chất lượng nước của công trình cấp nước tập trung: Các thông số chất lượng nước sau khi xử lý của công trình cấp nước tập trung đáp ứng ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

+ Đối với chất lượng nước của công trình cấp nước quy mô hộ gia đình: Đảm bảo các giới hạn cho phép theo các quy định của Trung ương hoặc địa phương ban hành.

- Để đạt được chỉ tiêu về nước sạch cần tập trung các nội dung sau: Đối với cấp nước tập trung, tăng cường công tác quản lý vận hành, đảm bảo nguồn thu đủ chi trả tối thiểu cho chi phí quản lý vận hành và sửa chữa nhỏ của công trình, chất lượng nước đáp ứng quy chuẩn của Bộ Y tế; đối với cấp nước quy mô hộ gia đình, nguồn nước phải đảm bảo hợp vệ sinh, công nghệ thu, trữ, xử lý nước đơn giản phù hợp với từng vùng, chất lượng nước đáp ứng quy chuẩn của Bộ Y tế.

2. Giải thích từ ngữ:

- Hệ thống cấp nước tập trung là hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt cho quy mô từ cấp thôn, bản, trở lên, gồm các hạng mục công trình thu nước, xử lý nước, mạng lưới đường ống phân phối nước và các công trình phụ trợ có liên quan; bao gồm các loại hình: cấp nước tự chảy, cấp nước sử dụng bơm động lực.

- Công trình cấp nước quy mô hộ gia đình (công trình cấp nước nhỏ lẻ) là công trình cấp nước sinh hoạt có quy mô cấp nước cho một hộ hoặc một vài hộ gia đình sử dụng; bao gồm các loại hình: Giếng khoan, giếng đào, lu, bể chứa, bình lọc nước hộ gia đình...

- Nước sạch đạt quy chuẩn là nước có các thông số chất lượng nước đáp ứng quy chuẩn của Bộ Y tế về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Nước sạch đạt quy chuẩn được xác định bao gồm từ các nguồn hệ thống cấp nước tập trung và công trình cấp nước quy mô hộ gia đình có chất lượng nước đáp ứng quy chuẩn của Bộ Y tế.

V. HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH ĐẠT CHỈ TIÊU:

- Biên bản rà soát đánh giá các chỉ tiêu;
- Các biểu mẫu đánh giá theo hướng dẫn;
- Quyết định giao đơn vị quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung theo quy định.

Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên (Báo cáo);
- Chi cục PTNT (Tổng hợp);
- Lãnh đạo TTN;
- Lưu: VT.



Phạm Văn Toàn

